

**CÔNG TY CP
THANH XUÂN**

Số: 41/2025/TXC
V/v: Công bố thông tin về
tình hình tài chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Thanh Xuân gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thanh Xuân
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 2500220102

Ngày cấp: Lần đầu ngày 17/04/2003 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Đại Lải, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
- Số điện thoại: 024 7305 3555 Số fax giao dịch: 024 3719 7215
- Địa chỉ thư điện tử: info@thanhxuan.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Mã số thuế: 2500220102

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm 2024 từ ngày 1/1/2024 đến 31/12/2024



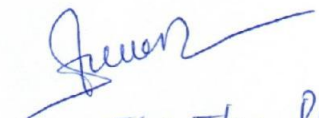
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo: xem phụ lục đính kèm

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Theo ý kiến của Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt nam, , báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)


Trần Thị Thu Phương

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Đoàn Quốc Huy

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

Công ty Cổ phần Thanh Xuân

	12.2023	12.2024
Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	1,195,500,001,100	1,199,614,171,959
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,210,000,000,000	1,210,000,000,000
- Vốn khác của chủ sở hữu		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(14,499,998,900)	(10,385,828,041)
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Chênh lệch tỷ giá		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	910,857,064,179	1,160,293,883,319
- Nợ vay ngân hàng		
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	567,113,828,901	570,644,299,700
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	567,113,828,901	570,644,299,700.0
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	343,743,235,278	589,649,583,619
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.43	0.49
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.76	0.97
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	2.77	1.40
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	2.19	0.72
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)		1.10
EBIT/Interest (Interest Coverage Ratio)		
5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.47	0.48
- Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.47	0.48
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	1,769,354,062	4,727,991,848
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	1,769,354,062	4,114,170,859
- Lỗ lũy kế (nếu có)	(16,269,352,962)	(14,499,998,900)
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.08%	0.17%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15%	0.34%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

Tổng tài sản	2,106,357,065,279	2,359,905,055,278
Tài sản ngắn hạn	953,576,922,606	948,184,440,199
Nợ ngắn hạn	343,743,235,278	677,174,583,619
Hàng tồn kho	201,551,348,907	459,408,649,745
Chi phí lãi vay	-	48,655,471,666
EBIT	1,769,354,062	53,383,463,514

